

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 10/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đ.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm: 1980 (Tên gọi khác: Tèo), tại: Huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt N; con ông Dương Thanh Bạch và bà Nguyễn Thị Hường; vợ tên Nguyễn Thị Thúy An; con 03 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/3/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Quốc B, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

2/ Phạm Đình N, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

3/ Trần Đình N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 15, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

4/ Lê Triệu V, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

5/ Trương Thanh Đ, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

6/ Đỗ Văn N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

7/ Nguyễn Văn P, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Tổ 15, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/3/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Nguyễn Thanh N thuộc tổ 14, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang có đối tượng nghi vấn đang mua bán trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an huyện K đã tiến hành bắt quả tang N đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng cho Trần Quốc B, tại hiện trường thu giữ tang vật là 08 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 18,3362 gam, tiền Việt Nam 300.000 đồng và các vật chứng thu được tại hiện trường gồm có: 01 cây cân tiểu ly điện tử màu trắng. 01 chai nhựa được khoét 02 lỗ trên nắp để gắn ống hút ma túy. 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung, màu xanh vàng đồng.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 7/2020 đến ngày 09/3/2021, Nguyễn Thanh N đã mua ma túy của đối tượng tên Việt (không rõ nhân thân, lai lịch) mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong N đem về nhà tại tổ 14, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang chia nhỏ ra thành nhiều bịch ma túy từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện K. Hình thức mua bán là người mua gọi điện thoại cho N hẹn mua ma túy, sau đó N trực tiếp giao ma túy và nhận tiền hoặc thẻ cào điện thoại từ các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Bán cho Trần Quốc B 10 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Bán cho Phạm Đình N 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, N trả tiền mặt và thẻ cào điện thoại.

Bán cho Trần Đình N 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Bán cho Lê Triệu V 01 lần 300.000 đồng.

Bán cho Trương Thanh Đ 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Bán cho Đỗ Văn N 01 lần 300.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Văn P 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy trước khi bị bắt đến thời điểm bị bắt quả tang là 1.800.000 đồng, N đã tiêu xài cá nhân và số ma túy dư ra để phục vụ cho nhu cầu bản thân là chính.

- Tại Bản kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 14/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

08 (tám) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất được niêm phong vào trong 01 (một) bì thư có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Nguyễn Văn Út, người bị bắt Nguyễn Thanh N, người chứng kiến Nguyễn Thị Thúy An, Lê Văn Thành và đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an thị trấn K, Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang”,

Kết luận về đối tượng giám định: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 08 (tám) bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 18,3362 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu mẫu vật, vụ số 255/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn Kha và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, khối lượng còn lại sau giám định là 17,7147 gam.

2. 01 cây cân tiểu ly điện tử màu trắng (đã qua sử dụng).

3. 01 chai nhựa được khoét 02 lỗ trên nắp để gắn ống hút ma túy.

4. 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung, màu xanh vàng đồng (đã qua sử dụng).

5. Tiền Việt N 300.000 đồng.

Vật chứng số 1, 2, 3, 4 hiện đang được B quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Vật chứng số 5 đang giữ tại Kho bạc nhà nước huyện K theo giấy nộp tiền ngày 22/3/2021.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSKL ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đề nghị buộc bị cáo N nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thanh N đã nhiều lần mua ma túy đá (loại Methamphetamine) về chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện K như: B, N, N, V, Đ, N, P. Số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân và để có sẵn nguồn ma túy sử dụng.

Như vậy, hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng nhằm thu lợi bất chính của Nguyễn Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên và khối lượng ma túy bán trái phép là trên 05 gam nhưng dưới 30 gam theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa P, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Các đối tượng nghiện B, N, N, V, Đ, N, P mua ma túy về sử dụng đã bị cơ quan Công an xử phạt hành chính mỗi đối tượng là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Còn đối tượng tên Việt không xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ xử lý, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Bao gói đựng mẫu gửi giám định và mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, chất cấm lưu hành, 01 chai nhựa được khoét 02 lỗ trên nắp để gắn ống dùng để sử dụng (hút) ma túy là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng là vật chứng của giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu xanh vàng đồng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung công. 01 cây cân tiêu ly điện tử màu trắng bị cáo khai là dùng vào việc cân thức ăn cho cá, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý giao nộp, không nhận lại, xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N (Tèo) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 08 (Tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong có ký hiệu mẫu vật, vụ số 255/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Văn Kha và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. 01 cây cân tiêu ly điện tử màu trắng (đã qua sử dụng). 01 chai nhựa được khoét 02 lỗ trên nắp gắn ống dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 300.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/3/2021 tại Kho bạc nhà nước huyện K, tỉnh Kiên Giang đã nộp vào tài khoản của Phòng tài chính - kế hoạch huyện K, tỉnh Kiên Giang. 01 điện thoại di động cảm ứng Nn hiệu Samsung, màu xanh vàng đồng (đã qua sử dụng).

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 1.800.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thanh N phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho